

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI THỜI KỲ ĐỔI MỚI

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thâm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lý luận “như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. “Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”¹; “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”². Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới rất quan tâm chú ý tới công tác lý luận nói chung tới phát triển khoa học lý luận chính trị nói riêng.

Chúng ta đều rõ, chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, tập đoàn, nhóm xã hội, giữa các dân tộc, quốc gia có liên quan tới vấn đề giành, giữ và sử dụng quyền lực của chính quyền nhà nước. Lý luận chính trị được Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một trong bốn lĩnh vực quan trọng của khoa học, công nghệ; là hệ thống tri thức lý luận về chính trị, phản ánh mối quan hệ của các tập đoàn xã hội, các giai cấp, các quốc gia, dân tộc trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước; thể hiện thái độ và lợi ích giai cấp đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp. Lý luận chính trị là bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận của nhân loại, là kết quả của hoạt động nghiên cứu chính trị, tổng kết thực tiễn chính trị của nhiều thế hệ.

Từ trên cho thấy, khoa học lý luận chính trị luôn có nội dung phản ánh mối quan hệ của các

tập đoàn xã hội, các giai cấp, các quốc gia, dân tộc trong việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước; thể hiện thái độ và lợi ích của giai cấp, tập đoàn, đảng phái đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp. Như vậy, khoa học lý luận chính trị khác với với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, cũng như khác với khoa học xã hội và nhân văn. Khoa học lý luận chính trị có những điểm tương đồng với các môn khoa học xã hội nhân văn nhưng không đồng nhất hoàn toàn. Sự khác biệt rõ nhất là khoa học lý luận chính trị luôn phải đứng trên lập trường giai cấp, thể hiện tính đảng rõ nét, vì nó thể hiện thái độ và lợi ích của giai cấp mà chúng ta thuộc về đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp. Các môn khoa học xã hội nhân văn cũng thể hiện lập trường giai cấp, cũng thể hiện tính đảng nhưng không trực tiếp, không rõ nét như trong khoa học lý luận chính trị. Cũng chính vì thế mà khoa học lý luận chính trị luôn có vai trò định hướng chính trị, định hướng tư tưởng, có tính giáo dục chính trị, bồi dưỡng tư tưởng cho một tầng lớp, giai cấp nhất định. Khoa học lý luận chính trị của Đảng ta là ngành khoa học liên quan đến những vấn đề chính trị, cụ thể là bàn về những vấn đề giành chính quyền nhà nước, giữ chính quyền nhà nước và sử dụng quyền lực nhà nước phục vụ cho lợi ích của Nhân dân, của dân tộc, Tổ quốc và của Đảng.

Đại hội VI của Đảng đã cho thấy để phát triển khoa học lý luận chính trị cần thiết phải đổi mới tư duy lý luận chính trị, nhưng “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, tiếp thu những thành tựu lý luận, những kinh nghiệm mới phong phú của các đảng anh em, những kiến thức khoa học của thời đại. Phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết có hệ thống xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, rút ra những kết luận đúng đắn, khắc phục những quan niệm sai lầm hoặc lỗi thời”³. Điều quan trọng là Đại hội VI đã xác định rõ nguyên tắc của đổi mới lý luận chính trị. Đại hội nhấn mạnh: “Đổi mới không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu đó”⁴. Nguyên tắc này đã trở thành kim chỉ nam cho Đảng ta tiếp tục đổi mới, phát triển tư duy lý luận chính trị và khoa học lý luận chính trị.

Đại hội VII của Đảng nhấn mạnh, phải “đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận”⁵, đồng thời yêu cầu: “Tổ chức tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao trình độ và năng lực vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, góp phần xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng, lý giải những vấn đề mới mà cuộc sống đặt ra. Đổi mới căn bản công tác giáo dục lý luận, chính trị”⁶. Như vậy để phát triển khoa học lý luận chính trị cần thực hiện ba giải pháp quan trọng: nghiên cứu lý luận; tổng kết thực tiễn; đổi căn bản công tác giáo dục lý luận, chính trị. Nếu tổ chức thực hiện tốt ba giải pháp này thì khoa học lý luận chính trị nhất định có căn cứ, cơ sở để phát triển.

Đại hội VIII của Đảng có bước phát triển mới về khoa học lý luận chính trị. Tổng kết 10 năm đổi mới, Đảng yêu cầu phải tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Gắn với khoa học lý luận chính trị cần “Kiên định và vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát đầy đủ từ thực tiễn Việt Nam, trên cơ

sở đó xây dựng đường lối, chủ trương và các chính sách đúng đắn”⁷. Nghĩa là khoa học lý luận chính trị phải là cơ sở, căn cứ để xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng và các chính sách của Nhà nước. Đại hội VIII yêu cầu: “Công tác lý luận trước hết hướng vào những vấn đề do cuộc sống đặt ra, làm rõ căn cứ khoa học của các giải pháp, dự báo các xu hướng phát triển, góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối của Đảng, làm cho ngày càng sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁸. Đây vừa là yêu cầu vừa là nhiệm vụ của khoa học lý luận chính trị. Đồng thời khoa học lý luận chính trị cũng phải có nhiệm vụ: “Uốn nắn những lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng. Phê phán và bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch”⁹. Như vậy, Đại hội VIII đã đề cập một nhiệm vụ rất quan trọng của khoa học lý luận chính trị là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán và bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch. Đại hội VIII cũng khuyến khích cán bộ, đảng viên thảo luận, tranh luận để đi đến thống nhất những vấn đề lý luận, thực tiễn mới nảy sinh. Đây là quan điểm rất khách quan, khoa học góp phần trực tiếp vào phát triển khoa học lý luận chính trị của Đảng. Bởi lẽ, đúng như Đại hội VIII nhấn mạnh: “Trước sự phát triển của cách mạng, có nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn rất phức tạp, chưa sáng tỏ, trong Đảng cần có sự thảo luận, tranh luận”¹⁰. Thực hiện nghị quyết Đại hội VIII, ngày 30-10-1996, Bộ Chính trị (Khóa VIII) đã ban hành Quyết định số 06-QĐ/TW thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương. Hội đồng có chức năng tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng, về những chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước về lý luận chính trị, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo của Đảng.

Đại hội IX của Đảng tiếp tục tinh thần các Đại hội trước và trên cơ sở tổng kết 5 năm phát triển khoa học lý luận chính trị của nhiệm kỳ Đại hội IX nhận thấy: “Công tác lý luận chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn và yêu cầu của cách mạng, chưa làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới để phục vụ việc hoạch định chiến

lược, chủ trương, chính sách của Đảng, tăng cường sự nhất trí về chính trị, tư tưởng trong xã hội”¹¹. Trên cơ sở đánh giá này, Đại hội IX đề ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, thảo luận dân chủ, sớm làm rõ và kết luận những vấn đề mới, bức xúc nảy sinh từ thực tiễn; từng bước cụ thể hóa, bổ sung, phát triển đường lối, chính sách của Đảng; đấu tranh với những khuynh hướng tư tưởng chính trị sai trái”¹². Ở đây có mấy điểm cần lưu ý: (i) Đại hội IX lần đầu tiên đưa tổng kết thực tiễn lên trước nghiên cứu lý luận. Đây không chỉ là hình thức, thứ tự mà còn thể hiện việc nhấn mạnh biện pháp đẩy mạnh tổng kết thực tiễn trong phát triển khoa học lý luận chính trị của Đảng. (ii) Khoa học lý luận chính trị phải hướng vào làm rõ và kết luận những vấn đề mới, bức xúc nảy sinh từ thực tiễn; từng bước cụ thể hóa, bổ sung, phát triển đường lối, chính sách của Đảng. (iii) Khoa học lý luận chính trị phải gắn với đấu tranh với những khuynh hướng tư tưởng chính trị sai trái. Ba yêu cầu này cũng là ba biện pháp để phát triển khoa học lý luận chính trị. Điều quan trọng là khoa học lý luận chính trị luôn gắn với thực tiễn công cuộc đổi mới, nghĩa là phục vụ công cuộc đổi mới của Đảng.

Đại hội X của Đảng, tổng kết 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học lý luận chính trị theo tinh thần nghị quyết Đại hội IX nhận thấy cần phải: “Nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận và đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị”¹³. Bởi lẽ, “công tác lý luận chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới”¹⁴. Trên cơ sở này, Đại hội X đề ra nhiệm vụ: “Thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn những vấn đề do cuộc sống đặt ra.

Nâng cao trình độ trí tuệ, chất lượng nghiên cứu lý luận của Đảng; tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới”¹⁵. Gắn với yêu cầu này là củng cố, nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên ngành về công tác tư tưởng, lý luận; tiến hành đồng bộ công tác tư tưởng, công tác lý luận, gắn với công tác tổ chức - cán bộ; kiên quyết đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái thù địch”¹⁶.

Đại hội XI của Đảng đánh giá 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội X về phát triển khoa học lý luận chính trị cho rằng: “Công tác lý luận đã chủ động nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, diễn biến mới của tình hình thế giới; giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tập trung vào tổng kết, bổ sung, phát triển Cương lĩnh, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020 và các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng”¹⁷. Tuy nhiên, Đại hội XI cũng thẳng thắn nhận rõ: “Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”¹⁸. Trên cơ sở này, Đại hội XI đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác lý luận. Tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận, cải tiến tổ chức nghiên cứu lý luận phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn.”¹⁹. Có thể nói, lần đầu tiên từ thời kỳ đổi mới, Đại hội XI của Đảng đã đề xuất một hệ thống các giải pháp khá đồng bộ, toàn diện cho phát triển khoa học lý luận chính trị. Đặc biệt, lần đầu tiên, Đại hội XI đề ra nhiệm vụ: “Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị”²⁰. Bởi lẽ, đây là điểm nghẽn rất lớn trong phát triển khoa học lý luận chính trị. Cũng chính vì tầm quan trọng này mà Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25-4-2015 về “Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước”.

Đại hội XII của Đảng tổng kết 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội XI về công tác lý luận vẫn nhận thấy, mặc dù công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu

lý luận được đẩy mạnh, nhưng nhìn chung, “công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới để định hướng trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề còn phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ”²¹. Trên tinh thần này, Đại hội XII yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đáp ứng yêu cầu mới”²². Có thể nói, về hình thức, Đại hội XII đã có bước phát triển nhất định trong quan niệm về khoa học lý luận chính trị, nhất là chú ý tới xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, đặc biệt là những chuyên gia đầu ngành. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ dừng lại ở nghị quyết, chưa đưa vào cuộc sống được.

Lần đầu tiên, tại Đại hội XIII Đảng ta chỉ rõ vai trò của khoa học lý luận chính trị và đề ra nhiệm vụ phát triển đồng bộ tất cả các lĩnh vực khoa học: “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”²³.

Qua 7 kỳ Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới chúng ta có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Một là, Đảng ta rất quan tâm tới công tác lý luận của mình. Bởi lẽ, với Đảng ta vai trò của công tác lý luận “là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ... khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo

đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁴. Trong tất cả các kỳ đại hội thời kỳ đổi mới, khi bàn về công tác xây dựng Đảng luôn đặt công tác lý luận ngang công tác tư tưởng, chính trị, tổ chức. Tuy nhiên, đến tận Đại hội XIII, Đảng ta mới đưa công tác lý luận thành khoa học lý luận chính trị, đặt nó ngang hàng với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn. Đây là muộn nhưng dù sao cũng rất tiến bộ.

Hai là, các kỳ đại hội Đảng thời kỳ đổi mới đã nhấn mạnh giải pháp tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; tranh luận, thảo luận (từ Đại hội VIII); thực hiện Quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận (từ Đại hội XI). Đây được coi như những giải pháp quan trọng, thiết thực nhất để phát triển khoa học lý luận chính trị. Những giải pháp này hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, chúng ta chậm cụ thể hóa thành cơ chế, chính sách để đưa vào cuộc sống nên khoa học lý luận chính trị vẫn còn những điểm nghẽn.

Ba là, thực tế cho thấy chúng ta chưa quan tâm đúng mức, quyết liệt đến đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận. Đến Đại hội XII chúng ta mới đặt ra vấn đề “đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành”. Trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về *Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, có cán bộ khoa học, chuyên gia nhưng cũng không quy định cán bộ lý luận thuộc đối tượng cán bộ nào. Đến Đại hội XIII chúng ta mới xác định được lý luận chính trị là một ngành khoa học độc lập.

Bốn là, cơ chế quản lý cho khoa học lý luận chính trị chậm đổi mới. Chúng ta vẫn áp dụng cơ chế quản lý hành chính vào khoa học lý luận chính trị, cho nên vừa cứng nhắc vừa không thúc đẩy khoa học lý luận chính trị phát triển, thậm chí đôi khi còn có biểu hiện “triệt tiêu” tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ lý luận chính trị.

Từ đó cho thấy, muốn phát triển khoa học lý luận chính trị cần phát triển các nhân tố quan trọng sau: *Một là*, chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận chính trị, có trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm với dân tộc,

Xem tiếp trang 5

xây dựng đất nước. Cuốn sách *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc* của đồng chí là tài liệu quý về xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin và khát vọng cống hiến.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để hướng đến việc thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, trong thực tiễn xây dựng CNXH, trong đó có vấn đề con người. Hiện nay, có nhiều mối quan hệ lớn cần được giải quyết. Trong các mối quan hệ lớn Đảng ta xác định cần phải nắm vững và giải quyết đó, có mối quan hệ thứ sáu: giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế trong xã hội xã hội chủ nghĩa phải đặt trong mối quan hệ phát triển hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Điều đó mới thể hiện đúng bản chất ưu việt của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam phấn đấu xây dựng, do vậy các cấp, các ngành, các địa phương phải quán triệt và giải quyết tốt đúng đắn mối quan hệ này để đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.

Xã hội mà chúng ta cần - xã hội công bằng, bình đẳng, nhân ái, nhân văn thực sự vì con người như khát vọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lúc sinh thời cũng là mục tiêu, nhiệm vụ của nước ta hiện nay trong kiến tạo xã hội, xây dựng CNXH. Vì vậy, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, đấu tranh phòng chống tham nhũng; phát huy tinh thần đoàn kết chung sức, chung lòng giữa Đảng và Nhân dân ta... sẽ tạo nên sức mạnh để hiện thực hóa khát vọng đó của đồng chí. Đó cũng là cách để tri ân với những đóng góp lớn lao của đồng chí Nguyễn Phú Trọng với sự nghiệp Cách mạng Việt Nam, với dân tộc Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, t. 12, 2011, tr. 415.
2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 25.
3. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 966, tháng 5-2021, tr. 5 - 6.
4. Nguyễn Phú Trọng: *Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*, Nxb CTQG - ST, H, 2024, tr. 34.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ...

Tiếp theo trang 14

với Đảng. *Hai là*, tạo môi trường dân chủ, pháp lý, vật chất cho đội ngũ cán bộ lý luận chính trị rèn luyện, trưởng thành, phát huy trách nhiệm gắn với tự do sáng tạo. *Ba là*, gắn trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân của đội ngũ cán bộ lý luận chính trị với tự do sáng tạo, phát huy trí tuệ. *Bốn là*, đổi mới phương thức khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ lý luận chính trị. Các nhân tố này liên hệ, gắn bó mật thiết với nhau, cùng nhau tạo thành cơ sở, điều kiện cho khoa học lý luận chính trị phát triển.

- 1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, t.5, tr. 234 - 235, t. 6, tr. 47;
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr.125, 125
- 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr. 95, 95.

- 7, 8, 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 139, 140, 141, 144.
- 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2021, tr. 78, 141.
- 13, 14, 15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 49, 65, 131, 131 - 132.
- 17, 18, 19, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 161, 172 - 173, 256, 256.
- 21, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG - ST, H, 2016, tr. 67, 201.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 140.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 66, Nxb CTQG - ST, H, 2018, tr. 420.